

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT
KHOA: TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN – NGÂN HÀNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: KẾ TOÁN

Năm 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN
THIỆT**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN

TÊN CHƯƠNG TRÌNH : CỬ NHÂN KẾ TOÁN

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO : KẾ TOÁN

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO : 7340301

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY

NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số 222 /QĐ-ĐHPT ngày 06 tháng 09 năm 2019
của Trường Đại học Phan Thiết)*

A. Thông tin tổng quát (General information)

1. Tên chương trình tiếng Việt: **Kế toán**
2. Tên chương trình tiếng Anh: Accounting
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Ngành đào tạo tiếng Việt: Kế toán
5. Ngành đào tạo tiếng Anh: **Accounting**
6. Mã ngành: 7340301
7. Thời gian đào tạo: 3.5 năm
8. Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung
9. Số tín chỉ: 145 tín chỉ
10. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân/Đại học
11. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt/Tiếng Anh

B. Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra (Program goals and Learning outcomes)

1. Mục tiêu đào tạo (Program goals)

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

a. Kiến thức giáo dục đại cương

PO1: Có sự hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực Khoa học tự nhiên và xã hội và kiến thức chung về khối ngành kinh tế.

PO2: Có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn.

b. Kiến thức về cơ sở ngành

PO3: Cử nhân Kế toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, ngoại ngữ, tin học, quản lý và quản trị kinh doanh.

c. Kiến thức về chuyên ngành

PO4: Kiến thức lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo thuế, báo cáo kế toán tài chính và báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính, sự nghiệp; có nghiệp vụ kiểm toán, nghiệp vụ kiểm soát, hình thành ý kiến đánh giá và tư vấn cho nhà quản lý.

1.2.2. Về kỹ năng

d. Kỹ năng cứng

PO5: Sinh viên có kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp.

PO6: Kỹ năng lập các báo cáo thuế, báo cáo kế toán tài chính và báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

PO7: Kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán, nghiệp vụ kiểm soát, hình thành ý kiến đánh giá và tư vấn cho nhà quản lý.

PO8: Kỹ năng thực hành kiểm toán, kiểm soát trong các tổ chức kiểm toán và các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

e. Kỹ năng cứng

PO9: Kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán và tham gia xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp.

PO10: Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet.

PO11: Kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử

dụng tiếng Anh.

PO12: Kỹ năng thực hiện các nghiên cứu mang tính thực tiễn trong kế toán; tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về kế toán; sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công việc chuyên môn.

1.2.3. Về thái độ

a. Ý thức trách nhiệm

PO13: Có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; Giữ uy tín trong quan hệ với khách hàng.

b. Đạo đức nghề nghiệp

PO14: Có đạo đức, trung thực; Có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.2.4. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Cán bộ kế toán, tài chính trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

1.2.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện để tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ (thạc sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc khối ngành tương đương).
- Có khả năng tiếp cận tốt với quy định, quy trình công việc cụ thể tại doanh nghiệp với các vị trí được giao.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

2. Chuẩn đầu ra (Program learning outcomes)

2.1. Kiến thức

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Vận dụng được kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý và pháp luật.
LO2	Vận dụng được những kiến thức về nghiệp vụ kế toán kiểm toán.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO3	Ứng dụng kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề trong lĩnh vực kế toán kiểm toán.
LO4	Ứng dụng kỹ năng tư duy phản biện, suy luận logic và xử lý các tình huống phát sinh trong công việc.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn nghiệp vụ kế toán kiểm toán.
LO6	Sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong giao tiếp và chuyên môn kế toán kiểm toán.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt mức thái độ như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO7	Tổ chức, điều hành công việc một cách khoa học.
LO8	Ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm một cách hiệu quả.
LO9	Tư duy sáng tạo, giải quyết được các vấn đề nghiệp liên quan đến kế toán kiểm toán.
LO10	Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng học tập suốt đời.
LO11	Tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.
LO12	Thực thi trách nhiệm với công việc và với xã hội
LO13	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán kiểm toán

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là 145 tín chỉ, bao gồm Giáo dục Thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (8 tín chỉ).

4. Đối tượng tuyển sinh

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa bổ sung một số điều theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định tại điều 27 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Tích lũy đủ số tín chỉ môn học và khối lượng kiến thức quy định cho CTĐT mỗi khóa.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên.
- Đạt điểm rèn luyện từ 5.0 trở lên (tối thiểu xếp loại trung bình/toàn khóa học).
- Có chứng chỉ tin học cơ bản và nâng cao do trường Đại học Phan Thiết cấp.
- Có chứng chỉ tiếng Anh: TOEIC quốc tế 500 điểm hoặc chứng nhận tiếng Anh do trường Đại học Phan Thiết cấp.
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và hoàn thành môn học Giáo dục Thể chất.

- Chứng nhận hoạt động cộng đồng (35 ngày công ích).

6. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10, quy đổi tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của Trường, cụ thể:

7. Nội dung chương trình

TT	Tên môn học	Mã Môn học	Số tín chỉ			Môn tiên quyết (nếu có)
			TC	LT	TH/TT	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		54	40	14	
	7.1.1. Lý luận chính trị		11	11	0	
1	Triết học Mác – Lênin	19119	3	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	19080	2	2		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	20009	2	2		
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	19081	2	2		
5	Lịch sử Đảng CSVN	19142	2	2		
	7.1.2. Khoa học xã hội		5	5	0	
6	Hướng nghiệp	10351	1	1		
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	10401	2	2		
8	Pháp luật đại cương	20015	2	2		
	7.1.3. Ngoại ngữ		15	15	0	
9	Tiếng Anh 1	10067	3	3		
10	Tiếng Anh 2	10081	3	3		
11	Tiếng Anh 3	10047	3	3		
12	Tiếng Anh 4	10415	3	3		
13	Tiếng Anh 5	19076	3	3		
	7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên		12	9	3	

14	Toán tài chính	10133	2	2		
15	Toán cao cấp	19125	4	4		
16	Tin học căn bản	20010	3		3	
17	Thống kê ứng dụng	19115	3	3		
	7.1.5. Giáo dục Thẻ chất		3		3	
18	Giáo dục Thẻ chất 1	20000	2		2	
19	Giáo dục Thẻ chất 2	20091	1		1	
	7.1.6. Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8		8	
20	Giáo dục Quốc phòng – an ninh	20003	8		8	
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		91	73	18	
	7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành		11	11	0	
21	Kinh tế vi mô	22001	3	3		
22	Kinh tế vĩ mô	22005	3	3		
23	Marketing căn bản	22003	3	3		
24	Pháp luật kinh tế	10182	2	2		
	7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên sâu:		71	59	12	
	7.2.2.1. Kiến thức chung:		29	23	6	
	Bắt buộc:		29	23	6	
25	Nguyên lý kế toán	22004	3	3		
26	Nhập môn Tài chính tiền tệ	220071	3	3		
27	Kế toán ngân hàng thương mại	23013	3	3		
28	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	10301	2	2		
29	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	10168	3	3		
30	Tiếng anh chuyên ngành kế toán	10029	3	3		
31	Tin học kế toán 1	10215	3		3	
32	Tin học kế toán 2	10261	3		3	
33	Kế toán quản trị	23010	3	3		
34	Kế toán mỹ	10316	3	3		

	Tự chọn: Không		0	0	0	
	7.2.2.2 Kiến thức chuyên ngành:		42	36	6	
	Bắt buộc:		39	33	6	
35	Thuế	22010	3	3		
36	Thuế ứng dụng	10138	2		2	
37	Kế toán tài chính 1	23004	4	4		
38	Kế toán tài chính 2	10173	3	3		
39	Kế toán tài chính 3	10197	3	3		
40	Kế toán thuế	190125	3	3		
41	Kế toán chi phí giá thành	10203	3	3		
42	Phân tích hoạt động kinh doanh	23011	3	3		
43	Kiểm toán 1	10091	2	2		
44	Kiểm toán 2	10045	3	3		
45	Kế toán tài chính 4	10303	3	3		
46	Kế toán mô phỏng	10102	4		4	
47	Hệ thống thông tin kế toán	10295	3	3		
	Tự chọn: Chọn 1 trong các môn sau theo thứ tự ở cột ghi chú		3	3	0	
48	Kế toán hành chính sự nghiệp	10214	3	3		
49	Kiểm soát nội bộ	10324				
	7.2.3. Thực tập & KLTN (hoặc học môn thay thế)		9	3	6	
50	Khoá luận	23021	9	3	6	
51	Thực tập tốt nghiệp	23022	6		6	
52	Kỹ năng mềm	10143	3	3		
Tổng cộng			145	113	32	

Ghi chú: TC: tín chỉ

LT: Lý thuyết

TH/TT: Thực hành/thực tập

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng đào tạo theo kế hoạch chung của Trường.

TT	Tên môn học	Mã Môn học	Số tín chỉ			Ghi chú
			TC	LT	TH	
HỌC KỲ 1			15	15		
1	Tiếng anh 1	10067	3	3		
2	Marketing căn bản	22003	3	3		
3	Toán tài chính	10133	2	2		
4	Nguyên lý kế toán	22004	3	3		
5	Thuế	22010	3	3		
6	Hướng nghiệp	10351	1	1		
HỌC KỲ 2			19	12	7	
1	Giáo dục thể chất 1	20000	2		2	
2	Tin học căn bản	20010	3		3	
3	Pháp luật đại cương	20015	2	2		
4	Kinh tế vi mô	22001	3	3		
5	Tiếng Anh 2	10081	3	3		
6	Thuế ứng dụng	10138	2		2	
7	Kế toán tài chính 1	23004	4	4		
HỌC KỲ HÈ 1			9	9		
1	Tiếng Anh 3	10047	3	3		
2	Thống kê ứng dụng	19115	3	3		
3	Triết học Mác - Lênin	19119	3	3		
HỌC KỲ 3			20	19	1	
1	Giáo dục thể chất 2	20091	1		1	
2	Kinh tế vĩ mô	22005	3	3		
3	Tiếng Anh 4	10415	3	3		

4	Kế toán tài chính 2	10173	3	3		
5	Nhập môn tài chính tiền tệ	220071	3	3		
6	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	10301	2	2		
7	Phân tích hoạt động kinh doanh	23011	3	3		
8	Pháp luật kinh tế	10182	2	2		
HỌC KỲ 4			15	15	0	
1	Toán cao cấp	19125	4	4		
2	Tiếng Anh 5	19076	3	3		
3	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	10168	3	3		
4	Kế toán tài chính 3	10197	3	3		
5	Kiểm toán 1	10091	2	2		
HỌC KỲ HÈ 2			12	4	8	
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	10401	2	2		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	19080	2	2		
3	Giáo dục quốc phòng – an ninh	20003	8		8	
HỌC KỲ 5			20	17	3	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	19081	2	2		
2	Kế toán ngân hàng thương mại	23013	3	3		
3	Kế toán tài chính 4	10303	3	3		
4	Kế toán quản trị	23010	3	3		
5	Hệ thống thông tin kế toán	10295	3	3		
6	Tiếng anh chuyên ngành kế toán	10029	3	3		
7	Tin học kế toán 1 (Kế toán Excel)	10215	3		3	
HỌC KỲ 6			17	14	3	
1	Kiểm toán 2	10045	3	3		

2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	20009	2	2		
3	Kế toán chi phí giá thành	10203	3	3		
4	Kế Toán Mỹ	10316	3	3		
5	Kế toán Thuế	190125	3	3		
6	Tin học kế toán 2 (Phần mềm kế toán)	10261	3		3	
HỌC KỲ hè 3			9	5	4	
1	Môn học tự chọn		3	3		
2	Kế toán mô phỏng	10102	4		4	
3	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	19142	2	2		
HỌC KỲ 7			9	3	6	
<i>Chọn 1 trong 2 hình thức tốt nghiệp</i>						
1	Khoá luận tốt nghiệp	23021	9	3	6	
	<i>Môn học thay thế</i>		9	3	6	
2	Thực tập tốt nghiệp	20322	6		6	
	Kỹ năng mềm	10143	3	3		
Tổng cộng			145	113	32	

Lưu ý: Kế hoạch học kỳ dự kiến trên chỉ mang tính chất tham khảo, Sinh viên lựa chọn môn học trong kế hoạch học kỳ của các chuyên ngành khác, các khóa đã triển khai nhằm tích lũy đủ số môn theo chương trình đào tạo.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, giảng viên biên soạn đề cương chi tiết theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường với một số điểm cần lưu ý:

- Việc triển khai chi tiết các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, cần qui định các môn học tiên quyết của môn học kế tiếp trong chương trình

đào tạo.

- Về nội dung: Trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại là bắt buộc thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học. Có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một môn học nào đó, phần thời lượng thêm vào được lấy từ thời lượng môn học tự học của khối kiến thức tương ứng.
- Phần kiến thức tự chọn: Sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Phần kiến thức tự chọn, hàng năm có thể thay đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội nhập.
- Về yêu cầu thực hiện số lượng bài tập (nếu có) của các môn học do giảng viên qui định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng cần thiết.
- Tất cả các môn học đều phải có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

9.2. Định hướng phương pháp dạy học

- Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học: giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học tập, nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập;
- Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học 3.5 năm.

9.3. Định hướng đánh giá

- Đánh giá học tập thường xuyên bằng kiểm tra lý thuyết, thực hành, viết tiểu luận, vấn đáp.

- Tổ chức thi kết thúc môn học theo hình thức: tự luận, trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc kết hợp với các hình thức trên.
- Quy trình tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá thực hiện theo quy chế hiện hành của nhà trường.

9.4. Tốt nghiệp

Ngoài môn thực tập tốt nghiệp, sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn học tích lũy thay thế khóa luận theo quy định của Khoa, cụ thể:

9.4.1. ***Tốt nghiệp với Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) Điều kiện làm KLTN:...***

9.4.2. ***Tốt nghiệp với các môn học thay thế KLTN:...***

Đối với các học phần tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên có thể tích lũy dần dần ở các học kỳ. Sinh viên có thể đăng ký các môn học thay thế KLTN trước khi thực tập tốt nghiệp.

10. Mối liên hệ giữa mục tiêu chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			CHUẨN ĐẦU RA												
			Kiến thức		Kỹ năng				Năng lực tự chủ và trách nhiệm						
					Cứng		Mềm								
			LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	LO11	LO12	LO13
Kiến thức	Đại cương	PO1	✓		✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
		PO2	✓		✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
	Cơ sở ngành	PO3	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
	Chuyên ngành	PO4		✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓		✓		✓
Kỹ năng	Kỹ năng cứng	PO5	✓	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓	✓	
		PO6	✓	✓		✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	
		PO7	✓	✓		✓				✓	✓	✓	✓	✓	
		PO8	✓	✓		✓				✓	✓	✓	✓	✓	
	Kỹ năng mềm	PO9	✓	✓			✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	
		PO10	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
		PO11	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
		PO12	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thái độ	Ý thức trách nhiệm	PO13	✓	✓		✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	Đạo đức nghề nghiệp	PO14	✓	✓		✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	
Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

11. Mối liên hệ giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra

	LO												
CĐR	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Học phần													
Tiếng Anh 1						x		x		x	x		
Tiếng Anh 2						x		x		x	x		
Tiếng Anh 3						x		x		x	x		
Tiếng Anh 4						x		x		x	x		
Tiếng Anh 5						x		x		x	x		
Tin học căn bản					x			x	x	x	x	x	
Pháp luật đại cương	x	x							x	x	x	x	
Kinh tế vi mô	x	x							x	x	x	x	
Kinh tế vĩ mô	x	x							x	x	x	x	
Toán cao cấp	x	x							x	x	x	x	
Triết học Mác-Lênin	x						x	x	x	x	x	x	

Kinh tế chính trị Mác-Lênin	x						x	x	x	x	x	x	
Chủ nghĩa xã hội khoa học	x					x	x		x	x		x	
Tư tưởng HCM									x	x	x	x	x
Lịch sử Đảng CSVN	x						x	x	x	x	x	x	
Phương pháp NCKH	x	x					x			x	x		
Kỹ năng mềm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Marketing căn bản	x	x						x		x	x	x	
Toán tài chính		x							x	x	x	x	x
Pháp luật kinh tế	x	x							x	x	x		
Nguyên lý kế toán	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	
Kế toán tài chính 1	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
Kế toán tài chính 2	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
Kế toán TMDV (KTTC3)	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
Chuyên đề lập và trình bày BCTC (KTTC4)	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x

Kế toán chi phí giá thành	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
Kiểm toán 1	x	x	x	x				x	x	x	x	x	
Kiểm toán 2	x	x	x	x				x	x	x	x	x	
Tin học kế toán 1 (Kế toán Excel)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tin học kế toán 2 (Phần mềm kế toán)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kế toán mô phỏng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuế	x	x	x	x				x	x	x	x	x	
Hướng nghiệp	x	x					x	x	x	x	x	x	x
Thuế ứng dụng	x	x	x	x				x	x	x	x	x	
Thống kê ứng dụng	x	x							x	x	x	x	
Tài chính tiền tệ	x	x							x	x	x	x	
Quản trị tài chính	x	x							x	x	x	x	
Phân tích hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	x	x	x	x			x	x	x	x	x		

Kế toán ngân hàng thương mại	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	
Kế toán quản trị	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	
Hệ thống thông tin kế toán	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	
Anh văn chuyên ngành kế toán		x				x		x		x	x		
Kế toán Mỹ	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	
Kế toán thuế	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	
Kế toán hành chính sự nghiệp	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	
Kiểm soát nội bộ	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	
Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x				x	x	x	x	x	

12. Đề cương chi tiết môn học

